

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Trần Bảy	Chủ tịch
Bà Lưu Thị Tuyết Mai	Phó Chủ tịch
Ông Phan Thanh Dũng	Thành viên (thôi giữ chức vụ từ ngày 19/08/2016)
Ông Phạm Văn Ân	Thành viên (giữ chức vụ từ ngày 19/08/2016)
Ông Trịnh Việt Dũng	Thành viên
Ông Trịnh Trung Hiếu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Võ Văn Út	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Ngọc Vinh	Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, *mak*



Võ Văn Út

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2017

Số: 13/2017/KT-AVHN-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14/03/2017, từ trang 04 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Quốc Trị
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0581-2015-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI
Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2017

Đông Văn Thất
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1458-2015-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		163.609.971.321	153.736.648.152
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		122.335.084.662	111.401.549.660
1. Tiền	111	5.	51.842.796.993	50.432.741.423
2. Các khoản tương đương tiền	112		70.492.287.669	60.968.808.237
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.544.026.071	20.337.061.073
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.	14.555.937.475	17.111.375.088
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.078.927.040	1.918.295.800
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	7.	1.951.679.361	1.349.907.990
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8.	(42.517.805)	(42.517.805)
IV- Hàng tồn kho	140		23.286.352.105	20.418.048.592
1. Hàng tồn kho	141	10.1	23.516.898.612	20.473.573.898
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	10.2	(230.546.507)	(55.525.306)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		444.508.483	1.579.988.827
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		444.508.483	60.740.313
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14.2	-	1.519.248.514
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.158.345.159	31.544.723.173
II- Tài sản cố định	220		32.947.592.092	31.333.970.106
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11.	32.947.592.092	31.333.970.106
- Nguyên giá	222		102.796.739.217	94.831.182.429
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.849.147.125)	(63.497.212.323)
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		210.753.067	210.753.067
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12.	210.753.067	210.753.067
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		196.768.316.480	185.281.371.325

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

MẪU B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		72.800.573.300	61.157.154.593
I- Nợ ngắn hạn	310		72.800.573.300	61.157.154.593
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13.	28.591.483.429	20.335.317.005
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.060.209.974	755.956.957
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14.1	3.897.347.306	5.790.458.321
4. Phải trả người lao động	314		21.771.601.300	18.375.288.978
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15.	7.819.486.337	7.131.878.034
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	16.	1.618.554.640	1.047.685.906
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.041.890.314	7.720.569.392
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		123.967.743.180	124.124.216.732
I- Vốn chủ sở hữu	410	17.	123.967.743.180	124.124.216.732
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	17.a	48.000.000.000	48.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		48.000.000.000	48.000.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		45.472.918.410	37.360.341.822
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.673.135.017	5.626.857.482
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17.b	21.821.689.753	33.137.017.428
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.126.600.813	1.992.859.946
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		19.695.088.940	31.144.157.482
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 =300+400)	440		196.768.316.480	185.281.371.325

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Mai Hương

Võ Văn Út

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19.	461.027.278.939	478.071.451.023
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19.	2.152.676.094	963.664.904
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	19.	458.874.602.845	477.107.786.119
4. Giá vốn hàng bán	11	20.	340.264.927.916	350.881.326.610
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		118.609.674.929	126.226.459.509
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21.	3.819.568.743	3.659.843.611
7. Chi phí tài chính	22		20.560.472	26.755.090
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	22.	77.818.438.836	73.682.040.601
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22.	20.092.684.711	15.685.013.109
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		24.497.559.653	40.492.494.320
11. Thu nhập khác	31	23.	601.363.672	192.560.531
12. Chi phí khác	32	23.	61.264.192	171.363.494
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	23.	540.099.480	21.197.037
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		25.037.659.133	40.513.691.357
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25.	5.342.570.193	9.369.533.875
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau TNDN (60=50-51-52)	60		19.695.088.940	31.144.157.482
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26.	4.103	5.353

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Mai Hương



Võ Văn Út

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.037.659.133	40.513.691.357
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		6.498.954.602	5.804.500.110
- Các khoản dự phòng	03		175.021.201	(54.853.918)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(253.754.117)	(133.740.867)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.433.021.839)	(2.431.704.788)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.024.858.980	43.697.891.894
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.242.557.204	4.874.642.633
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.043.324.714)	3.987.789.613
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		11.459.704.969	(2.256.557.320)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(383.768.170)	(17.486.458)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.531.331.129)	(7.744.738.360)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		13.817.333	36.380.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.994.658.903)	(2.680.866.260)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.787.855.570	39.897.055.742
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.201.995.109)	(7.327.328.623)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	727.272
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.089.556.151	2.432.881.072
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.112.438.958)	(4.893.720.279)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.995.635.727)	(14.249.308.338)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.995.635.727)	(14.249.308.338)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		10.679.780.885	20.754.027.125
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		111.401.549.660	90.513.781.668
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		253.754.117	133.740.867
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5.	122.335.084.662	111.401.549.660

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Mai Hương

Võ Văn Út